

Bản án số: 850/2022/HS-PT

Ngày: 13/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Hồng Điệp - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 865/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Hà Thị Thu H phạm tội “Nhận hối lộ”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Hà Thị Thu H sinh ngày 18/ 3/1973 tại thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 4, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái (Đã có quyết định cho thôi việc từ ngày 01-3-2022); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng); con ông Hà Đình L1, sinh năm 1939 và bà Hà Thị V (đã chết); chồng: Đặng Quốc T (Đã ly hôn); con: Đặng Việt T1, sinh năm 1995 và Đặng Tiến Đ, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 52/2022/LCĐKNCT ngày 17-6- 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái; có mặt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11-10-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra (Viết tắt là CQCSĐT) Công an thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với La Văn Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Vụ án thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của người bị hại là anh Đặng Quốc T2. Ngày 30-11-2021, CQCSĐT Công an thị xã Nghĩa L ra Bản kết luận điều tra đề nghị truy tố La Văn Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 12-11-2021, VKSND thị xã Nghĩa L phân công ông Nguyễn Cường Q, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án trên. Ngày 30-11-2021, VKSND thị xã Nghĩa L phân công Hà Thị Thu H, Kiểm sát viên thay cho ông Quyền phải đi cách ly y tế do bị Covid-19. Đến ngày 31-12-2021, ông Quyền hết thời gian cách ly, được phân công tiếp tục thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án thay cho Hà Thị Thu H.

Sáng ngày 09-12-2021, Đặng Quốc T2 đến VKSND thị xã Nghĩa L gửi Đơn đề nghị bồi thường thiệt hại với tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 184.478.272 đồng. Lúc này T mới gặp, biết và làm việc với Hà Thị Thu H. Trong khi làm việc với H về việc yêu cầu bồi thường, T đặt vấn đề nhờ H tác động phía bị can La Văn Đ1 và những người liên quan bồi thường thiệt hại sớm thì T sẽ “bồi dưỡng” cho H 20% số tiền bồi thường. Do chưa gặp, chưa biết ý kiến của bị can Đức và những người liên quan nên H không có ý kiến gì với T về nội dung đề nghị nêu trên.

Chiều ngày 09-12-2021, Hà Thị Thu H, với tư cách là Kiểm sát viên kiểm sát điều tra vụ án, đã mời bị can La Văn Đ1 đến trụ sở VKSND thị xã Nghĩa L làm việc về nội dung yêu cầu Đức cam kết thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong quá trình làm việc, H đã nói chuyện, tác động với bị can Đức về việc nên bồi thường sớm cho bị hại Đặng Quốc T2, H sẽ nói chuyện cho hai bên hoà giải và tác động để bị hại T rút đơn... La Văn Đ1 đồng ý và hứa sẽ bàn bạc với gia đình và người có liên quan trong vụ án để thực hiện, đồng thời cũng thể hiện mong muốn được hoà giải.

Tối ngày 09-12-2021, H và T liên lạc với nhau bằng điện thoại, H có thông báo cho T biết là bị can La Văn Đ1 đồng ý bồi thường, nhưng khả năng không thể bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của T được, lúc này Đặng Quốc T2 nói với H chỉ cần phía bị can nhận ra sai trái, bồi thường một phần theo yêu cầu, đồng thời đề nghị H tiếp tục tác động phía bị can sớm bồi thường thì sẽ “bồi dưỡng” cho H 40.000.000 đồng. Nghe T nói vậy, H đồng ý và nói T chuyển tiền trước cho mình.

Gần trưa ngày 10-12-2021, T gọi điện cho H hẹn ra ngã tư đường gần trụ sở VKSND thị xã Nghĩa L có người giao tiền cho H. Sau đó, T cho bạn gái của mình là

chị La Thị Tiếp số điện thoại của H và nhờ Tiếp mang số tiền 10.000.000 đồng đến điểm hẹn trên giao cho H.

Đến chiều ngày 10-12-2021, T gọi điện cho H để xin số tài khoản ngân hàng của H để chuyển khoản số tiền còn lại. Sau khi H nhấn số tài khoản (số 8710215012196 tại ngân hàng Agribank), T đã sử dụng số tài khoản của mình là 102870511949 tại ngân hàng Viettinbank, chuyển khoản 02 lần vào tài khoản nêu trên của H, cụ thể: Lần 1, tối ngày 10-12-2021, số tiền 10.000.000 đồng; Lần 2, tối ngày 12-12-2021, số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi nhận đủ số tiền 40.000.000 đồng theo thoả thuận của T, H mời bị can Đức và T đến trụ sở VKSND thị xã Nghĩa L để tác động cho hai bên thoả thuận bồi thường và hoà giải. Tuy nhiên bị can Đức mới có 3.000.000 đồng để bồi thường nên T không đồng ý nhận số tiền này, đề nghị xử lý theo pháp luật.

Ngày 20-12-2021, VKSND thị xã Nghĩa L đã có cáo trạng số 01/CT-VKS-NL truy tố La Văn Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau một thời gian không thấy bị can La Văn Đ1 và những có người liên quan bồi thường thiệt hại. Ngày 06-01-2022, T đã làm đơn phản ánh, tố cáo nội dung sự việc thoả thuận, đưa nhận tiền cho Hà Thị Thu H. Trong lúc Thanh tra VKSND tỉnh Yên Bái tiếp nhận, đang xác minh theo đơn tố cáo của T thì ngày 23-01-2022, Hà Thị Thu H đã chuyển khoản trả lại cho Đặng Quốc T2 toàn bộ số tiền 40.000.000 đồng nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã tuyên bố bị cáo Hà Thị Thu H phạm tội "Nhận hối lộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 354; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị Thu H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định thông báo về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2022, bị cáo Hà Thị Thu H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tốt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hà Thị Thu H giữ nguyên nội dung kháng cáo; khai nhận hành vi phạm tội của của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại đầy đủ 40.000.000 đồng cho người bị hại, bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra cụ thể là đã chủ động đến ngân hàng sao kê nhưng lần gửi tiền giữa bị cáo và người bị hại; để vụ án được giải quyết nhanh chóng; sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thái độ thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị tòa phúc thẩm

xem xét cho hoàn cảnh của bị cáo đã ly hôn chồng, là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi con đang độ tuổi ăn học, hiện chưa có công ăn việc làm ổn định, không có nhà ở, đi ở nhờ nhà bố đẻ là Hà Đình Luân gần 90 tuổi, bị cáo rất hối hận về việc mình đã làm; xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu H trong hạn luật định, đúng trình tự quy định của pháp luật cần được chấp nhận để xét.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình thêm biên lai án phí và bị cáo cũng trình bày tại phiên tòa là bị cáo có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn và bố bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có hai con nhỏ, bị cáo đã ly hôn. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 3-6 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nghe tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu H đảm bảo về mặt hình thức, trong hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Hà Thị Thu H

Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo Hà Thị Thu H, cũng như phù hợp tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, phù hợp với phù hợp với lời khai của Đặng Quốc T2, La Văn Đ1 và những người có liên quan khác, có đủ cơ sở kết luận: Hà Thị Thu H là Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái, trong thời gian được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án La Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn, theo gợi ý của người bị hại Đặng Quốc T2, thoả thuận và nhận số tiền 40.000.000 đồng, để thực hiện hành vi tác động phía bị can La Văn Đ1 bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Đặng Quốc T2.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Hà Thị Thu H, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử bị cáo Hà Thị Thu H về tội “Nhận hối lộ” theo khoản 1 Điều 354 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị Thu H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng niềm tin của nhân dân vào cơ quan pháp luật, gây ra dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải có biện pháp xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu H xin giảm hình phạt;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo Hà Thị Thu H là Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, trong thời gian được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết vụ án La Văn Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đã lợi dụng chức vụ quyền hạn thoả thuận và nhận số tiền 40.000.000 đồng của người bị hại.

Đối với bị cáo Hà Thị Thu H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét toàn diện và áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xét xử mức hình phạt như nêu trên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo Hà Thị Thu H không có dự mưu từ trước mà là do Đặng Quốc T2 là người đã có hành vi gợi ý, thoả thuận, đưa số tiền 40.000.000 đồng cho Hà Thị Thu H để nhờ tác động phía bị can La Văn Đ1 bồi thường thiệt hại. Sau xét xử sơ thẩm bị cáo đã chủ động nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án, thể hiện ý thức chấp hành thi hành án. Quá trình giải quyết ở giai đoạn sơ thẩm, khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã trực tiếp chủ động đi sao kê các lần nhận tiền và trả tiền giữa bị cáo và bị hại để nộp cho cơ quan điều tra; đây cũng là thể hiện bị cáo đã chủ động hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án được thuận lợi, nhanh chóng và có thể áp dụng bổ xung cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi ly hôn chồng; không có nhà ở, đi ở nhờ nhà bố đẻ đã già yếu là ông Hà Đình Luân gần 90 tuổi; bị cáo hiện chưa có công ăn việc làm ổn định, là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi con đang độ tuổi ăn học. Với điều kiện hoàn cảnh của bị cáo như nêu trên, nên cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo để động viên bị cáo sớm

cải tạo tốt.

Từ những đánh giá nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu H và ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt cho bị cáo, là phù hợp với đánh giá nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm; cần sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[8] Về án phí: Bị cáo Hà Thị Thu H kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Thị Thu H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Áp dụng khoản 1 Điều 354; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Thị Thu H 12 (mười hai) tháng tù về tội "Nhận hối lộ", thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt (đi) đi thi hành án.

[2]. Án phí: Bị cáo Hà Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Hạnh